

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HS-ST

Ngày: 20-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Tuấn.

2. Ông Nguyễn Chí Gót.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Lâm Thiên Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 558/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Hữu Quốc T, sinh năm 1980; tại Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ F, khóm H, phường C, tỉnh Đồng Tháp (nay là: Tổ F, khu phố H, phường C, tỉnh Đồng Tháp); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Hữu L (Chết) và bà: Hồ Thị R, sinh năm 1950; A, chị, em: Có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Ánh S, sinh năm: 1978 (đã ly hôn); Con: Lê Quốc V, sinh năm: 2005; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 26/04/2024, bị cáo bị Tòa án Nhân dân thành phố Cao Lãnh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở điều trị nghiện tỉnh Đồng Tháp (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, tỉnh Đồng Tháp) theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 05/QĐ-TA ngày 23/04/2024, thời gian 14 tháng, chấp hành xong ngày 26/3/2025.

Ngày 26/03/2025, bị Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đồng Tháp) ra quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 03/QĐ-UBND đối với bị cáo T, thời hạn là 02 năm, từ ngày 26/03/2025 đến 26/03/2027.

- Nhân thân: Ngày 25/03/2020, bị cáo T bị Công an xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ (nay là xã V, thành phố Cần Thơ) xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền là 750.000đ. T đã chấp hành nộp phạt vào ngày 23/06/2020.

- Tạm giữ, tạm giam: Không; Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu Quốc T là đối tượng đang quản lý cai nghiện ma túy nơi cư trú theo Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C (nay là Ủy ban nhân dân phường C), tỉnh Đồng Tháp, thời hạn quản lý là 02 năm, từ ngày 26/3/2025 đến ngày 26/3/2027. Trong thời gian địa phương quản lý T lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 11/3/2026, cụ thể như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 11/3/2026 Lê Hữu Quốc T 01 mình đón xe buýt đến khu vực Phường A, tỉnh Vĩnh Long chơi và làm quen với 01 người thanh niên sống lang thang, không rõ địa chỉ nhân thân. Cả hai đến 01 quán nước giải khát không nhớ rõ bảng hiệu để uống nước, trong lúc uống nước người thanh niên nói mình có bán ma túy loại Heroin. Do T có sử dụng ma túy loại Heroin cùng với việc đang buồn chuyện gia đình nên khi nghe người thanh niên nói, T nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên T hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 100.000 đồng, người thanh niên đồng ý. Sau khi người thanh niên rời khỏi quán giải khát, khoảng 10 phút sau trở lại và đưa cho T 01 mảnh tinh thể rắn màu trắng được gói trong mảnh giấy bạc. Sau khi mua được ma túy T đi bộ đến 01 tiệm bán thuốc tây không rõ bảng hiệu và địa chỉ mua 01 ống kim tiêm không rõ nhãn hiệu với giá 5.000 đồng, rồi đón xe buýt trở về phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi về đến phường C, tỉnh Đồng Tháp, T 01 mình đi bộ đến khu vực bờ kè Công viên thuộc Tổ A, Khóm A (nay là khu phố H), phường C, tỉnh Đồng Tháp, lấy bịch ma túy hòa tan vào nước lọc, sau đó cho hết số ma túy đã hòa tan vào bên trong ống kim tiêm rồi tự tiêm vào mạch tay trái để chất ma túy vào cơ thể của T. Sử dụng ma túy xong, T đi bộ về nhà, trên đường về nhà T đã ném bỏ ống kim tiêm vào 01 thùng rác ven đường, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm và thu hồi được.

Ngày 12/03/2026, Công an phường C, tỉnh Đồng Tháp mời Lê Hữu Quốc T kiểm danh, kiểm diện, kiểm tra định kỳ chất ma túy đối với người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Kết quả T dương tính với chất ma túy, loại Heroin nên thu mẫu nước tiểu để trưng cầu giám định.

* Kết luận giám định số: A587/KL-KTHS, ngày 20/03/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu nước tiểu chứa trong chai nhựa có nắp đậy kín, ghi

thu của Lê Hữu Quốc T, được niêm phong trong túi niêm phong số NS2 23003883 gửi đến giám định có tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy, loại Heroin.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Hữu Quốc T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản, sơ đồ xác định hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS-KV6 ngày 28/7/2026 của Viện sát nhân dân Khu vực F - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Lê Hữu Quốc T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Áp dụng Điều 256a của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hữu Quốc T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu Quốc T với mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp là đúng với hành vi của bị cáo, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản, sơ đồ xác định hiện

trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Lê Hữu Quốc T là người thuộc diện quản lý sau cai nghiện theo Quyết định quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 03/QĐ-UBND ngày 26/03/2025 của Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đồng Tháp), thời hạn quản lý là 02 năm, từ ngày 26/3/2025 đến ngày 26/3/2027. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy, bị cáo T không biết ăn năn, hối cải mà lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroin vào lúc 17 giờ ngày 11/3/2026 tại Công viên thuộc T, khu phố H, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo có nhân thân xấu, bị Công an xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ (nay là xã V, thành phố Cần Thơ) xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là T1 án nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi hoàn thành xong, bị cáo bị Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Ủy ban nhân dân phường C, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 03/QĐ-UBND, thời hạn 02 năm, từ ngày 26/3/2025 đến ngày 26/3/2027. Đáng lý ra, bị cáo phải biết sửa đổi và chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật. Nhưng ngược lại, bị cáo lại sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” như Cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Lê Hữu Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Điều 256a Tội sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a)...

b) *Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật chống ma túy;*

c) ”

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây nguy hại lớn về nhiều mặt đối với đời sống xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết và cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, nhằm để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt và sống có ích cho xã hội. Đồng thời góp phần phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng: Không có.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo T do không xác định được đặc điểm nhân thân, chưa lấy được lời khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có căn cứ xem xét xử lý.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Quốc T, phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu Quốc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Không có.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hữu Quốc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 6 – Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Phong